

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 22-5-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Tú Nhi;

Bà Hoàng Lệ Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 79/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1991. Thường trú: Thôn L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Địa chỉ liên hệ: số B, đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Hoàng A, sinh năm 1992. Thường trú: số C, đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Hiện nay đang chấp hành bản án hình sự tại Trại giam L, huyện B, tỉnh Long An, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:

Vào năm 2017, bà Lê Thị N và ông Phan Hoàng A sau thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 23/6/2017).

Thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và hòa thuận, cùng nhau xây dựng gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Gia H (sinh ngày 21/3/2018). Tuy nhiên, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp ngày càng nhiều khiến cả hai vô cùng bất mãn cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến các con. Thời điểm năm 2018, ông Hoàng A có thời gian dài đi công tác xa nhà, làm công nhân tại Công ty V, địa chỉ: số H, đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đó, bà N phải một mình chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái. Đến tháng 9/2023, ông Hoàng A bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2022 (theo Bản án số 140/2023/HS-PT ban hành ngày 14/09/2023). Hiện nay, ông Hoàng A đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam L, địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh Long An. Trên thực tế, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng đã ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe thể chất và tinh thần của cả hai trong khoảng thời gian dài, đồng thời gây thêm khó khăn trong việc nuôi dạy con cái.

Vì vậy, bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với ông Phan Hoàng A.
2. Về con chung: Bà Lê Thị N yêu cầu được nuôi con chung là cháu Phan Gia H, sinh ngày 21/3/2018, không yêu cầu ông Phan Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình tố tụng bị đơn ông Phan Hoàng A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến:*

1. Về quan hệ hôn nhân: đồng ý ly hôn với bà Lê Thị N.
2. Về con chung: đồng ý giao cháu Phan Gia H, sinh ngày 21/3/2018 cho bà Lê Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông A là trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị N khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn ông Phan Hoàng A, sinh năm 1992, thường trú: số C, đường L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị N và bị đơn ông Phan Hoàng A vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Hoàng A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào ngày 23/6/2017 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 23/6/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Phan Hoàng A. Ông Hoàng A đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, cùng nhau vun đắp, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Đây cũng là nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuy nhiên, hiện nay bà N và ông Hoàng A đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, hai vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau và không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Hoàng A đã trầm trọng nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông Hoàng A là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Gia H, sinh ngày 21/3/2018. Bà N yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà N có việc làm, có thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu H phát triển bình thường, ngoài ra, ông Hoàng A cũng đồng ý giao cháu H cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N đối với bị đơn ông Phan Hoàng A về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị N được ly hôn với ông Phan Hoàng A (Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23 tháng 6 năm 2017).

- Về con chung: Giao con chung cháu Phan Gia H, sinh ngày 21/3/2018 cho bà Lê Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phan Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con Phan Gia H.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004548 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (01);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tuyên**